

Bản án số: 240/2020/HS-PT

Ngày 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình L và các bị cáo khác; do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Đình L (tên gọi khác: C), sinh năm 1965 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27048567X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03-7-2018; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tr, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn V (đã chết) và bà Phan Thị L (đã chết); có vợ tên Võ Thị Ngọc B và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Xuân M, sinh năm 1966 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27083090X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06-5-2019; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tr, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; giới

tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh (đã chết); có vợ tên Tôn Thị T và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Kim H, sinh năm 1968 tại Bình Dương; Giấy chứng minh nhân dân số: 27091797X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02-10-2009; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ tên Trần Thị Thùy L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2007/HSST ngày 28/12/2007, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (số tiền dùng để đánh bạc là 1.390.000 đồng nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích); hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27110745X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12-8-2005; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tr, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ tên Ngô Thị Kim L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/11/1983, bị Công an tỉnh Đồng Nai bắt giam về hành vi “Cướp tài sản của công dân” (Điều 151); đến ngày 04/01/1984, được Công an tỉnh Đồng Nai tha theo Lệnh số: 82/LT; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1977 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27129137X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11-4-2014; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tr, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị L; có chồng tên Đặng Trung Th và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 10 giờ 20 phút, ngày 10/8/2019, tại quán giải khát “H” thuộc ấp Tr, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, do Nguyễn Thị Ngọc H làm chủ, Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện X phối hợp cùng Công an xã X phát hiện, bắt quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Kim H và Phạm Xuân M đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền.

Quá trình điều tra xác định: Vào sáng ngày 10/8/2019, H, L, M và Th đến quán nêu trên uống cà phê. Đến khoảng 09 giờ 05 phút cùng ngày, trong lúc ngồi uống cà phê, H, L, M và Th rủ nhau cùng đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền, yêu cầu H1 bố trí địa điểm, công cụ để đánh bạc. Sau đó, H, L, M và Th sử dụng bàn đá phía sau tủ đựng thuốc lá của quán làm chiếu bạc, H1 cung cấp 02 bộ bài tây 52 lá cho H, L, M và Th, để làm công cụ đánh bạc. H, L, M và Th cùng thống nhất, trong quá trình đánh bạc nếu người nào “ù” thì bỏ ra số tiền 50.000 đồng đưa cho H1 (gọi là tiền xâu) vì H1 bố trí địa điểm, cung cấp công cụ đánh bạc và phục vụ nước giải khát.

Hình thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá, người chơi đánh lá bài đầu tiên sẽ được chia 10 lá, những người còn lại được chia 9 lá. Tất cả các lá bài dư được đặt ở giữa bàn, gọi là “nọc”. Người chơi đầu tiên sẽ đánh ra 01 lá bài, người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành phỏm, nếu không thì người tiếp theo lá bài đó sẽ phải bốc 01 lá bài trong “nọc”. Sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 01 lá bài, cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có 01 người chơi “ù” và nếu không có ai “ù” thì sau 04 lượt ván bài sẽ kết thúc. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ tất cả phỏm mình đang có rồi mới đánh quân cuối cùng. Ai ít điểm nhất trong bàn sẽ là người thắng cuộc. Số điểm của mỗi lá bài là số trên lá bài đó, riêng các lá A, J, Q, K sẽ được tính điểm lần lượt là 1, 11, 12, 13. Trong trường hợp điểm số bằng nhau, người hạ bài sau sẽ bị xử thua. Người chơi bị móm sẽ bị tính về cuối.

Trong 03 ván đầu H, L, M và Th thắng thua như sau: Thua nhì 50.000 đồng, thua ba 100.000 đồng, thua cuối 150.000 đồng, móm 200.000 đồng và “ù” 250.000 đồng; với số tiền thắng thua mỗi ván thấp nhất là 300.000 đồng và cao nhất là 1.050.000 đồng. Hết 03 ván đầu, tất cả chuyển qua thắng thua như sau: Thua nhì 100.000 đồng, thua ba 200.000 đồng, thua cuối 300.000 đồng, móm

400.000 đồng và “ù” 500.000 đồng; với số tiền thắng thua mỗi ván thấp nhất là 600.000 đồng và cao nhất là 2.100.000 đồng.

Kết quả điều tra, xác định như sau:

- Nguyễn Kim H khai nhận: Mang theo số tiền khoảng 6.100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H đã tham gia chơi khoảng 10 ván, kết quả H thắng số tiền 100.000 đồng.

- Nguyễn Đình L khai nhận: Mang theo số tiền khoảng 11.850.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, L đã tham gia chơi khoảng 10 ván, kết quả L thua số tiền 1.700.000 đồng.

- Phạm Xuân M khai nhận: Mang theo số tiền khoảng 10.700.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, M đã tham gia chơi khoảng 10 ván, kết quả M thắng số tiền 1.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn Th khai nhận: Mang theo số tiền 4.100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Th đã tham gia chơi khoảng 10 ván, kết quả Th thắng số tiền 600.000 đồng.

- Nguyễn Thị Ngọc H1 khai nhận: Đã cho mượn địa điểm, phục vụ nước giải khát và cung cấp công cụ dùng để đánh bạc cho H, L, M và Th tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu. Khi bị bắt quả tang, H, L, M và Th đã bỏ được 100.000 đồng tiền xâu trong một hộp giấy car-ton cạnh chiếu bạc, để đưa cho H1, nhưng H1 chưa kịp lấy.

2. Vật chứng:

- 02 bộ bài tây 52 lá;

- 01 hộp giấy car-ton bên trong có số tiền 100.000 đồng (tiền xâu để đưa cho H1);

- Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

- Thu giữ trên người: Nguyễn Kim H số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Đình L số tiền 10.150.000 đồng; Phạm Xuân M số tiền 11.400.000 đồng và Nguyễn Văn Th số tiền 1.100.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, đây là số tiền H, L, M và Th dùng để tham gia đánh bạc;

- Số tiền 200.000 đồng do Phạm Xuân M tự nguyện giao nộp.

- Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc, xung quanh chiếu bạc và trên người của các đối tượng tham gia đánh bạc là **32.950.000 đồng**.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình L, Nguyễn Kim H, Nguyễn Văn Th, Phạm Xuân M và Nguyễn Thị Ngọc H1 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình L và Phạm Xuân M, mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị Ngọc H1, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng nghị:

Ngày 11-3-2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện X ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 05/QĐ-VKSXL; kháng nghị phần hình phạt của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt tù có thời hạn và không cho các bị cáo được hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án và giữ nguyên kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm; chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng nghị:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cấp sơ thẩm xác định: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H1 là phụ nữ; thuộc các trường hợp được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Kim H: Trước đây đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc; mặc dù, theo quy định hiện nay, hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng không bị coi là tội phạm nhưng thể hiện bị cáo này không cải tạo thành người lương thiện và xem thường pháp luật. Việc cấp sơ thẩm cho bị cáo này được hưởng án treo là không nghiêm; do đó, chấp nhận một phần kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Kim H.

+ Đối với các bị cáo còn lại: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, hành vi bộc phát nhất thời và số tiền phạm tội không lớn. Việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp; do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định nêu trên, nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X.

Sửa một phần về hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình L phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân M 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Xuân M phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Thi hành án treo:

Giao các bị cáo Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn Th, Phạm Xuân M và Nguyễn Thị Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trường hợp có bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện X;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành